

Số: /TB-SXD

Quảng Bình, ngày tháng năm 2022

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
Công trình: Khu nhà ở thương mại Thị trấn Nông trường Lê Ninh,
huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
Hạng mục: Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật

Kính gửi: Liên danh Công ty CP Xây dựng Địa ốc 501.9 và Công ty TNHH
Xây dựng tổng hợp Linh Lân.

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ giấy phép xây dựng số 1150/GPXD-UBND ngày 17/6/2020 của UBND huyện Lệ Thủy;

Căn cứ vào hồ sơ thiết kế được thẩm định tại văn bản số 1808/SXD-PTĐT&HTKT ngày 5/6/2020; thẩm định dự toán số 3071/SXD-ĐTHT&KTXD ngày 14/9/2020 của Sở Xây dựng;

Căn cứ văn bản chấp thuận nghiệm thu về PCCC số 200/NT-PCCC ngày 29/3/2022 của Phòng cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Quảng Bình,

Căn cứ Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng của Chủ đầu tư số 80/2022/BCHTCT-LD ngày 16/5/2022;

Căn cứ kết quả kiểm tra đối với công trình Khu nhà ở thương mại Thị trấn Nông trường Lê Ninh, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình – các hạng mục hạ tầng kỹ thuật ngày 10/6/2022 của Sở Xây dựng và các bên có liên quan;

Sở Xây dựng chấp thuận kết quả nghiệm thu của Liên danh Công ty CP Xây dựng Địa ốc 501.9 và Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Linh Lân để đưa vào sử dụng đối với các hạng mục hạ tầng kỹ thuật thuộc công trình Khu nhà ở thương mại Thị trấn Nông trường Lê Ninh, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình như sau:

1. Thông tin về công trình:

a) Tên công trình: Khu nhà ở thương mại Thị trấn Nông trường Lê Ninh, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Hạng mục kiểm tra công tác nghiệm thu: Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật.

b) Địa điểm xây dựng: Thị trấn Nông trường Lê Ninh, huyện Lệ Thủy.

c) Loại và cấp công trình (các hạng mục kiểm tra): Công trình Hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

d) Các nhà thầu tham gia xây dựng công trình:

- Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty TNHH xây dựng Trường Phước.
- Đơn vị tư vấn giám sát: Công ty CP tư vấn đô thị Việt Nam Vinacity.
- Đơn vị tư vấn QLDA: Công ty CP tư vấn quản lý dự án xây dựng TNP.
- Đơn vị thi công:

+ Thi công hạng mục San nền, đường giao thông, thoát nước mưa, thoát nước sinh hoạt: Nhà thầu chính Công ty CP ĐTXD TNCons Việt Nam - Nhà thầu phụ Công ty TNHH tư vấn xây dựng Sơn Anh.

+ Thi công hạng mục Cấp điện: Nhà thầu chính Công ty CP Đầu tư xây dựng TNCons Việt Nam - Nhà thầu phụ Liên danh Công ty TNHH xây dựng công nghiệp CIC và Công ty TNHH tư vấn xây dựng Sơn Anh.

+ Thi công hạng mục Cấp nước và PCCC: Liên danh Công ty CP công nghệ HT&ME Việt Nam và Công ty TNHH cơ điện lạnh và PCCC Bách Khoa.

+ Thi công hạng mục Cây xanh: Liên danh Công ty TNHH Quang Trung cây cảnh nghệ thuật và Công ty CP thương mại cơ điện và xây dựng CMEC.

đ) Mô tả các thông số chính của công trình:

Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt, quy mô đầu tư bao gồm các hạng mục:

- San nền: Tổng diện tích san nền 40.551,13m², cao độ san đắp theo quy hoạch được duyệt. Đắp nền bằng đất cấp phối đồi từng lớp lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0,85$ đến cao độ thiết kế. Đất bóc hữu cơ đạt yêu cầu kỹ thuật tận dụng để đắp tại khu đất cây xanh.

- Đường giao thông: Quy mô các tuyến đường thực hiện theo quy hoạch đã được phê duyệt, gồm:

TT	Tên tuyến	Chiều dài (m)	Bề rộng mặt cắt ngang (m)		
			Mặt đường, bãi đỗ xe	Vĩa hè	Tổng
1	Tuyến 1 (D1-D6)	330,88	7,0	2x4,0	15,0
2	Tuyến 2 (D10-D7)	213,11	7,0+12,0 (D10-D9) và 7,0 (D9-D7)	2x3,0	25,0 và 13,0
3	Tuyến 3 (D11-D15)	332,67	7,0	2x4,0	15,0
4	Tuyến 4 (D6-D15)	189,93	7,0	2x4,0	15,0
5	Tuyến 5 (D5-D8)	133,87	7,0	2x4,0	15,0
6	Tuyến 6 (D4-D14)	189,93	7,0	2x4,0	15,0
7	Tuyến 7 (D13-D3)	190,06	7,0	2x4,0	15,0
8	Tuyến 8 (D2-D12)	181,87	7,0	2x3,0	13,0

+ Nền đường: Đắp bằng đất cấp phối đồi lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0,95$, trước khi đắp tiến hành đào bóc lớp đất không phù hợp dày trung bình 35cm. Bố trí tường chắn đất phần phía ngoài Tuyến 1, Tuyến 3, Tuyến 4 để thi công nền đường theo phạm vi ranh giới dự án; kết cấu tường chắn bằng đá hộc xây vữa xi

mãng M100, cao độ đỉnh tường chắn bằng cao độ vỉa hè hoàn thiện, chiều cao tường chắn $H=(1,0 \text{ :-} 3,0)\text{m}$.

+ Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa BTN C12.5, dày 6cm; vỉa hè lát gạch block tự chèn trên lớp cát đệm dày 5cm, phía dưới lớp cát vàng gia cố xi măng 8% dày 10cm; bó vỉa thiết kế lắp ghép từ các cấu kiện bằng bê tông M250; đan rãnh được thiết kế bằng bê tông M250; bó hè xây gạch VXM M75.

+ Trồng cây xanh các tuyến đường: Hồ trồng cây KT (1,2 x 1,2)m, thành hồ lắp ghép bằng 4 thanh BTCT M200 dày 10cm, bề mặt dán gạch thẻ. Cây xanh trồng vào hồ gồm các loại cây đường kính thân >12cm tùy tuyến và chủng loại cây, cao trên 3m, gồm 89 cây Sang, 59 cây Anh Đào Đà Lạt và 99 cây Bằng Lăng Rừng.

- Cấp nước: Đầu nối từ đường ống cấp nước sạch D250 hiện có chạy dọc tuyến đường đi thị trấn, cách Dự án khoảng 800m. Từ điểm đầu nối thiết kế đường ống HDPE D160 cấp nước cho dự án, mạng lưới đường ống phân phối D110 được thiết kế dạng mạng vòng để cấp nước sinh hoạt và chữa cháy đảm bảo an toàn và hiệu quả, mạng lưới đường ống dịch vụ D50- D75 cấp nước cho các hộ dân đi sau hành lang kỹ thuật theo quy hoạch cấp nước tới từng khu chức năng và từng hộ dân cư.

- Thoát nước mưa: Xây dựng hệ thống cống dọc, cống ngang và các hố ga theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt. Nước mưa được thu gom qua các hố thu, hố ga và thoát ra ngoài qua 02 cống hộp (3x3)m và (4x3)m trên đường Hồ Chí Minh. Ống cống sử dụng loại BTCT đường kính D400-D1000, cống BTCT được sản xuất đảm bảo theo TCVN 9113:2012. Giếng thu, giếng thăm bằng BTCT M200 đá 1x2, thành dày 20cm, đáy dày 20cm, lót móng bằng bê tông M100 đá 2x4 dày 10cm, nắp đậy, lưới chắn rác bằng composite. Cửa xả gia cố sân cống bằng rọ đá học kích thước (2x1x1)m.

- Thoát nước sinh hoạt: Nước thải được thu gom vào vào các tuyến thoát nước thải HDPE D250-D315 đặt sau rãnh R3. Các tuyến ống được chôn dưới đất, trên lấp đất đầm chặt $K=0,85$ (phạm vi san nền) và $K=0,95$ (phạm vi hè đường). Hố thu bằng bê tông cốt thép M200 thành dày 15cm, phía trên có nắp đậy bằng composite.

- Cấp điện: Vị trí đầu nối tại vị trí M56 xuất tuyến 478 trạm 110kV Áng Sơn, xây dựng mới cột sắt 12,1m thay thế 2 cột BTLT hiện có. Sử dụng cáp ngầm trung thế 22kV đồng Cu/XLPE/PVC/SE/DSTA/PVC-3x95mm² -12,7/20(24)kV đi trong mương cáp BTCT. Xây dựng mới 01 trạm biến áp, công suất 560kVA, vị trí TBA bố trí theo quy hoạch được duyệt, TBA sử dụng kiểu Kios.

+ Hệ thống điện hạ thế 0,4kV: Dây dẫn sử dụng cáp ngầm CXV/DSTA-3x120+1x70mm-0,6/1kV cho trục chính và cáp CXV/DSTA-3x95+1x70mm-0,6/1kV, CXV/DSTA-3x70+1x50mm-0,6/1kV cho các nhánh rẽ, đi ngầm trong mương cáp dọc theo vỉa hè các tuyến đường giao thông và sau hành lang kỹ thuật cấp điện cho các hộ dân và các khu chức năng.

+ Điện chiếu sáng: Bố trí hệ thống điện chiếu sáng theo quy hoạch được duyệt, cột sử dụng loại thép tròn côn dày 3,5mm, cao 8m, cần đơn cao 2m, vươn 1,5m, đèn chiếu sáng dùng đèn LED.

+ Bố trí hệ thống tiếp địa cho trạm biến áp, tủ điện, cột đèn theo quy định.

- Cây xanh: Bố trí trồng tại khu đất cây xanh theo quy hoạch được duyệt, cây trồng theo các tầng gồm: cây tầng cao (đường kính tối thiểu 12cm, cao trên 3m), cây bụi và cây thảm, phủ bề mặt. Cây trồng sử dụng cây phù hợp với khí hậu, thời tiết của địa phương và nằm trong danh mục cây xanh trồng trong đô thị.

2. Các yêu cầu đối với Chủ đầu tư:

- Tổ chức khắc phục các tồn tại, khiếm khuyết của công trình đã được nêu tại biên bản kiểm tra ngày 10/6/2022 của Sở Xây dựng.

- Quản lý, khai thác, vận hành công trình theo đúng công năng, thiết kế được duyệt.

- Theo dõi chất lượng công trình, lưu trữ hồ sơ công trình và yêu cầu nhà thầu tổ chức bảo hành công trình theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên (4 bản);
- Lưu: VT, QLXD.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quốc Anh